

Số: 10/2023/QĐST-DS

An Lão, ngày 22 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 50/2022/TLST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2023,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - 111A P, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc D, ông Nguyễn Đức H, ông Vũ Văn Th, bà Phạm Thị Tú U - đều là cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Bị đơn: Ông Phạm Văn K và vợ là bà Lê Thị N, đều cư trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Phạm Văn K, bà Lê Thị N phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền tính đến ngày 14/12/2023 là 1.292.733.432 đồng (một tỷ hai trăm chín mươi hai triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng), bao gồm: Khoản thứ nhất là hợp đồng tín dụng số 436.HĐTD1.032.22 ngày 09/03/2022 tổng số tiền nợ là 1.188.273.201 đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 36.589.039 đồng, nợ lãi quá hạn là 151.684.162 đồng. Khoản thứ hai là thẻ tín dụng tổng số tiền nợ là 105.004.502 đồng, trong đó nợ gốc là 52.907.664 đồng, phí là 52.096.838 đồng.

- Ông Phạm Văn K, bà Lê Thị N còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ

ngày 15 tháng 12 năm 2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 436.HĐTD1.032.22 ngày 09/03/2022, nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì lãi suất ông Phạm Văn K, bà Lê Thị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

- Trường hợp ông Phạm Văn K, bà Lê Thị N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 168, tờ bản đồ số 218(D-1), địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 677149, Số vào sổ cấp CS 0878/AL do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/11/2021, đứng tên người sử dụng là ông Phạm Văn K và bà Lê Thị N để thu hồi nợ.

- Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán số nợ thì ông Phạm Văn K, bà Lê Thị N vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán hết số tiền còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

*(Có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo Quyết định này).*

*Về án phí:*

- Ông Phạm Văn K và vợ là bà Lê Thị N nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 25.391.000 đồng nhưng ông bà là người cao tuổi nên căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông K, bà N được miễn phần án phí của mình và phải nộp phần án phí của ngân hàng là 12.695.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005800, ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão là 23.276.000 đồng.

*Về chi phí tố tụng:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tuấn Anh**